

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán	2 – 3
3. Kết quả hoạt động kinh doanh	4
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	5 – 6
5. Bản thuyết minh báo cáo tài chính	7 – 35

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2,716,324,831,448	1,390,478,295,847
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		52,085,626,815	178,701,203,282
1. Tiền	111	V.1	52,085,626,815	166,701,203,282
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	12,000,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		32,000,000,000	32,000,000,000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	32,000,000,000	32,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1,756,616,147,528	678,522,108,467
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1,079,849,768,857	642,053,144,458
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	664,017,795,857	41,693,008,189
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	20,492,787,196	1,460,102,011
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3	(7,744,204,382)	(6,684,146,191)
IV. Hàng tồn kho	140		865,157,600,622	495,346,983,800
1. Hàng tồn kho	141	V.6	865,157,600,622	495,346,983,800
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10,465,456,483	5,908,000,298
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	2,293,345,119	885,223,677
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4,890,230,144	5,022,776,621
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	3,281,881,220	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		318,657,922,315	230,435,653,698
I. Tài sản cố định	220		186,143,897,850	204,199,670,244
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	185,074,864,528	202,957,937,497
<i>Nguyên giá</i>	222		373,967,756,366	369,332,432,039
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(188,892,891,838)	(166,374,494,542)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	1,069,033,322	1,241,732,747
<i>Nguyên giá</i>	228		2,227,478,775	2,227,478,775
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1,158,445,453)	(985,746,028)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		95,882,171,177	27,272,727
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	95,882,171,177	27,272,727
III. Tài sản dài hạn khác	260		36,631,853,288	26,208,710,727
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	20,106,177,845	11,193,724,192
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	16,525,675,443	15,014,986,535
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3,034,982,753,763	1,620,913,949,545

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

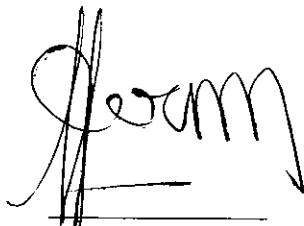
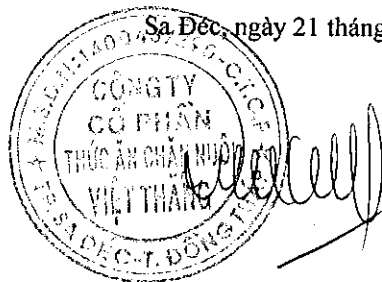
Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,971,036,175,811	621,690,654,857
I. Nợ ngắn hạn	310		1,954,667,774,793	619,688,764,474
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	118,045,669,205	180,463,228,311
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1,165,944,683	10,771,778,136
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	6,435,229,045	13,694,712,906
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	69,048,723,724	62,678,690,636
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	43,325,960,061	292,004,735
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	1,702,850,798,793	342,181,808,779
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	13,795,449,282	9,606,540,971
II. Nợ dài hạn	330		16,368,401,018	2,001,890,383
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.20	2,115,159,518	2,001,890,383
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21	14,253,241,500	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1,063,946,577,952	999,223,294,688
I. Vốn chủ sở hữu	410		1,063,946,577,952	999,223,294,688
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	418,127,810,000	418,127,810,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		418,127,810,000	418,127,810,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	203,825,180,000	203,825,180,000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	139,644,123,910	108,808,765,842
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		302,349,464,042	268,461,538,846
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		187,290,096,068	114,284,748,507
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	V.22	115,059,367,974	154,176,790,339
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3,034,982,753,763	1,620,913,949,545

Sa Đéc, ngày 21 tháng 10 năm 2015


Nguyễn Ngọc Thẩm
Người lập biểu

Huỳnh Văn Hoàng
Kế toán trưởngNguyễn Quang Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 3 năm 2015

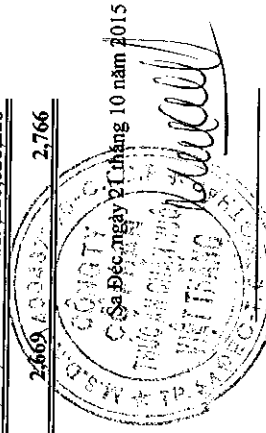
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này		Đơn vị tính: VND
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1,371,647,659,529	1,048,894,026,443	4,221,527,109,367	3,024,864,979,005	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	24,133,652,040	15,334,263,943	82,416,689,197	57,115,174,461	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1,347,514,007,489	1,033,559,762,500	4,139,110,420,170	2,967,749,804,544	
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1,280,127,433,246	956,639,029,227	3,931,506,460,580	2,790,497,570,443	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		67,386,574,243	76,920,733,273	207,603,959,590	177,252,234,101	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	969,638,893	1,246,890,635	2,932,826,664	12,070,538,650	
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	19,347,738,328	9,013,584,403	35,911,793,846	27,204,316,950	
Trong đó: chi phí lãi vay	23		19,315,790,165	8,969,573,903	35,025,415,053	26,851,447,296	
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	6,168,008,863	4,578,001,691	18,409,515,204	13,152,087,563	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8,151,753,984	3,986,187,681	19,083,883,607	14,303,160,635	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34,688,711,961	60,589,850,133	137,131,593,597	134,663,207,603	
11. Thu nhập khác	31	VI.7	650,387,110	424,326,356	1,908,518,930	1,287,211,330	
12. Chi phí khác	32	VI.8	442,925,241	12,925,000	1,191,215,403	16,847,350	
13. Lợi nhuận khác	40		207,461,869	411,401,356	717,303,527	1,270,363,980	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		34,896,173,830	61,001,251,489	137,848,897,124	135,933,571,583	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	6,347,263,767	9,756,984,204	24,300,218,058	19,740,463,895	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(2,701,898,502)	(528,275,746)	(1,510,688,908)	(3,023,520,540)	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		31,250,808,565	51,772,543,031	115,059,367,974	119,216,628,228	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.22	725	1,201	2,669,330,430	2,766	

Nguyễn Ngọc Thám

Nguyễn Ngọc Thám
 Người lập biểu

Huy

Huy
 Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Hiến
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 3 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		137,848,897,124	135,933,571,583
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8,9	25,285,992,249	25,086,470,778
- Các khoản dự phòng	03	V.3	1,060,058,191	1,538,622,727
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	31,948,163	13,989,806
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(689,586,133)	(11,813,575,752)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	35,025,415,053	26,851,447,296
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		198,562,724,647	177,610,526,438
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1,080,357,698,662)	(305,126,988,121)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(369,810,616,822)	(130,398,838,533)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		10,273,559,040	(16,853,350,549)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(10,320,575,095)	2,709,219,200
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16, VI.4	(33,007,520,588)	(28,562,668,955)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(31,439,198,259)	(9,478,911,576)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(954,795,399)	(3,877,980,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1,317,054,121,138)	(313,978,992,096)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(184,871,441,225)	(2,845,668,008)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		345,454,545	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	271,500,000,000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	43,000,000	10,442,625,752
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(184,482,986,680)	279,096,957,744
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		3,068,109,225,897	1,694,045,257,990
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1,693,186,994,383)	(1,706,156,530,377)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1,374,922,231,514	(12,111,272,387)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(126,614,876,304)	(46,993,306,739)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	178,701,203,282	110,287,269,371
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(700,163)	(13,989,806)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>52,085,626,815</u>	<u>63,279,972,826</u>

Sa Đéc, ngày 21 tháng 10 năm 2015

Nguyễn Ngọc Thắm
Người lập biểu

Huỳnh Văn Hoàng
Kế toán trưởng

Nguyễn Quang Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 9 THÁNG NĂM 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần

Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng (“Công ty”) là một Công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 1400437290 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 11 năm 2002 và các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 11) vào ngày 23 tháng 01 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 143/QĐ-SGDHCM vào ngày 09 tháng 07 năm 2010 với mã chứng khoán là VTF.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2015 là 658 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 633 người).

Trụ sở chính của Công ty đặt tại địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 Khu C mở rộng, Khu Công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, và chi nhánh tại Lô A &B, khu công nghiệp Sông Hậu, xã Tân Thành, Huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 418.127.810.000 đồng.

- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, gia công chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Mua bán nguyên liệu chế biến thức ăn thủy sản, gia súc; Nuôi cá.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Trong những năm trước, kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12. Tuy nhiên, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, ngày kết thúc kỳ kế toán của Công ty đã thay đổi từ ngày 31 tháng 12 sang ngày 30 tháng 9 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 18 tháng 3 năm 2015, theo đó:

Năm tài chính của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 hàng năm và kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm liền kề sau.

Năm tài chính đầu tiên áp dụng niên độ mới bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2015.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với cách chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và báo cáo tài chính cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Thông tư 200 thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 có hiệu lực cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Công ty áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 trên cơ sở phi hồi tố. Công ty cũng đã báo cáo dữ liệu tương ứng của kỳ trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính như đã trình bày lại tại Thuyết minh số IV.21

2. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), và được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do việc thanh lý tài sản được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	2 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ....

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bản quyền chương trình tổ hợp khẩu phần

Nguyên giá của bản quyền là toàn bộ chi phí bỏ ra để có bản quyền chương trình tổ hợp khẩu phần. Bản quyền chương trình tổ hợp khẩu phần được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán vào chi phí trong kỳ khi phát sinh.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước được phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Phí bảo hiểm cháy nổ và rủi ro tài sản được phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm.

10. Các khoản phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

11. Trợ cấp thôi việc phải trả và bảo hiểm thất nghiệp

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

13. Phân phối lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Công cụ tài chính

Công cụ tài chính – Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày các báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ở Việt Nam, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác, nợ và vay.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo nguyên giá.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Trình bày lại số liệu năm trước

Trong kỳ, Ban Tổng Giám Đốc đã quyết định trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 để phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Các số liệu so sánh dưới đây đã được điều chỉnh trên bảng cân đối kế toán để phù hợp với trình bày báo cáo tài chính kỳ hiện hành.

Chỉ tiêu	Mã số	Trình bày năm trước	Trình bày lại	Chênh lệch
Phải thu ngắn hạn khác	136	1,061,272,011	1,460,102,011	398,830,000
Tài sản ngắn hạn khác	155	398,830,000	-	(398,830,000)
Tài sản cố định	220	204,226,942,971	204,199,670,244	(27,272,727)
Tài sản dở dang dài hạn	240	-	27,272,727	27,272,727
Quỹ đầu tư phát triển	418	52,115,592,139	108,808,765,842	56,693,173,703
Quỹ dự phòng tài chính		56,693,173,703	-	(56,693,173,703)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền mặt	495,561,595	289,258,480
Tiền gửi ngân hàng	51,590,065,220	166,411,944,802
Các khoản tương đương tiền	-	12,000,000,000
Cộng	52,085,626,815	178,701,203,282

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 12 tháng tại ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất 6%/năm.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Các bên liên quan	489,302,636,469	231,852,633,945
Bên thứ ba	590,547,132,388	410,200,510,513
Cộng	1,079,849,768,857	642,053,144,458
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(7,744,204,382)	(6,684,146,191)
Giá trị thuần	1,072,105,564,475	635,368,998,267

Như được trình bày trong thuyết minh số V.18, Công ty đã thế chấp khoản phải thu để đảm bảo khoản vay ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Các bên liên quan	24,570,672,368	-
Bên thứ ba	639,447,123,489	41,693,008,189
Cộng	<u>664,017,795,857</u>	<u>41,693,008,189</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Bên liên quan	17,781,140,583	316,031,520
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1,459,833,333	32,500,000
Tạm ứng	122,000,000	-
Cầm cố, ký quỹ, ký cược	917,230,000	398,830,000
Phải thu khác	212,583,280	712,740,491
Cộng	<u>20,492,787,196</u>	<u>1,460,102,011</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Hàng mua đang đi trên đường	21,258,210,768	177,837,446,640
Nguyên liệu, vật liệu	789,805,788,576	247,838,910,338
Thành phẩm	54,093,601,278	69,670,626,822
Cộng	<u>865,157,600,622</u>	<u>495,346,983,800</u>

Như được trình bày trong Thuyết minh số V.18, Công ty đã thế chấp hàng tồn kho để đảm bảo khoản vay ngân hàng.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Chi phí bảo hiểm	251,361,438	308,112,236
Phí sử dụng hạ tầng, tiền thuê đất	167,289,625	281,902,750
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1,874,694,056	295,208,691
Cộng	<u>2,293,345,119</u>	<u>885,223,677</u>

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu kỳ	92,824,332,177	239,101,276,776	34,039,269,630	3,367,553,456	369,332,432,039
Mua sắm mới	-	793,231,000	7,563,190,600	-	8,356,421,600
Thanh lý	-	(3,087,000,000)	(634,097,273)	-	(3,721,097,273)
Số cuối kỳ	<u>92,824,332,177</u>	<u>236,807,507,776</u>	<u>40,968,362,957</u>	<u>3,367,553,456</u>	<u>373,967,756,366</u>

Trong đó:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1,836,938,183	17,179,706,488	713,176,145	692,743,693	20,422,564,509
Giá trị khấu hao lũy kế					
Số đầu kỳ	32,570,903,632	118,084,145,266	13,316,621,660	2,402,823,984	166,374,494,542
Khấu hao trong kỳ	4,482,122,938	17,354,451,275	3,032,715,774	244,002,837	25,113,292,824
Thanh lý	-	(2,135,175,000)	(459,720,528)	-	(2,594,895,528)
Số cuối kỳ	37,053,026,570	133,303,421,541	15,889,616,906	2,646,826,821	188,892,891,838
Giá trị còn lại					
Số đầu kỳ	60,253,428,545	121,017,131,510	20,722,647,970	964,729,472	202,957,937,497
Số cuối kỳ	55,771,305,607	103,504,086,235	25,078,746,051	720,726,635	185,074,864,528

Như đã trình bày trong thuyết minh số V.18, Công ty đã thế chấp máy móc và thiết bị để đảm bảo các khoản vay ngân hàng.

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền	Phần mềm quản lý tổng thể	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu kỳ	954,750,000	926,532,000	346,196,775	2,227,478,775
Số cuối kỳ	954,750,000	926,532,000	346,196,775	2,227,478,775
Giá trị khấu trừ lũy kế				
Số đầu kỳ	-	679,785,940	305,960,088	985,746,028
Khấu trừ trong kỳ	-	142,521,903	30,177,522	172,699,425
Số cuối kỳ	-	822,307,843	336,137,610	1,158,445,453
Giá trị còn lại				
Số đầu kỳ	954,750,000	246,746,060	40,236,687	1,241,732,747
Số cuối kỳ	954,750,000	104,224,157	10,059,165	1,069,033,322

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Mua sắm tài sản cố định	57,230,552,474	-
Xây dựng cơ bản	38,651,618,703	27,272,727
Cộng	95,882,171,177	27,272,727

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Quyền sử dụng đất (*)	17,178,702,667	6,729,110,781
Công cụ, dụng cụ	<u>2,927,475,178</u>	<u>4,464,613,411</u>
Cộng	<u>20,106,177,845</u>	<u>11,193,724,192</u>

(*) Như được trình bày trong thuyết minh số V.18, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất tại Khu C mở rộng, Khu công nghiệp Sa Đéc với giá trị còn lại là 6.601.342.857 VNĐ để đảm bảo khoản vay ngân hàng.

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2015</u>	<u>Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014</u>
Số đầu kỳ	15,014,986,535	3,907,615,823
Số phát sinh	<u>1,510,688,908</u>	<u>3,023,520,540</u>
Số cuối kỳ	<u>16,525,675,443</u>	<u>6,931,136,363</u>

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Các bên liên quan	16,057,298,000	7,104,152,622
Bên thứ ba	<u>102,045,871,205</u>	<u>173,359,075,689</u>
Cộng	<u>118,103,169,205</u>	<u>180,463,228,311</u>

14. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Bên thứ ba	<u>1,165,944,683</u>	<u>10,771,778,136</u>
Cộng	<u>1,165,944,683</u>	<u>10,771,778,136</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		- 1,010,397,110	4,292,278,330	(3,281,881,220)
Thuế xuất, nhập khẩu		- 1,488,267,097	1,488,267,097	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13,486,243,968	24,300,218,058	31,439,198,259	6,347,263,767

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế thu nhập cá nhân	204,748,938	1,439,668,309	1,560,051,969	84,365,278
Các loại thuế khác	3,720,000	37,660,000	37,780,000	3,600,000
Cộng	<u>13,694,712,906</u>	<u>28,276,210,574</u>	<u>38,817,575,655</u>	<u>3,153,347,825</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Sản phẩm của Công ty thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Sản phẩm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản
Thanh lý tài sản, bao bì phế liệu... Không chịu thuế
10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty là 15% thu nhập chịu thuế cho 12 năm đầu tiên và 22% thu nhập chịu thuế cho các năm sau.

Công ty được miễn thuế TNDN cho các hoạt động kinh doanh chính trong 3 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2004), và được giảm 50% thuế suất thuế TNDN được áp dụng trong 7 năm tiếp theo. Theo đó, thuế suất áp dụng kỳ này là 22% (kỳ trước 15%).

Riêng dự án đầu tư mở rộng Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Việt Thắng tại khu C khu công nghiệp Sa Đéc được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm kể từ năm 2012.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Chi phí hoa hồng, khuyến mãi, hỗ trợ	357,168,532	745,056,248
Chiết khấu thương mại	64,899,473,962	58,818,845,973
Chi phí lãi vay phải trả	3,133,638,057	1,115,743,592
Chi phí lãi vay vốn hóa phải trả	24,943,173	-
Chi phí phải trả khác	633,500,000	1,999,044,823
Cộng	<u>69,048,723,724</u>	<u>62,678,690,636</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Bảo hiểm xã hội	688,625,000	1,774,500
Cổ tức phải trả	41,869,780,050	56,999,050
Phải trả khác	767,555,011	233,231,185
Cộng	<u>43,325,960,061</u>	<u>292,004,735</u>

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	<u>1,702,850,798,793</u>	<u>342,181,808,779</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

<i>Ngân hàng</i>	<i>Số cuối kỳ</i> <i>VNĐ</i>	<i>Ngày đáo hạn</i>	<i>Lãi suất</i> <i>%/năm</i>	<i>Hình thức đảm bảo</i>
<i>Vay ngắn hạn</i>				
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Long An	361,598,257,918	Từ 29 tháng 12 năm 2015 đến 29 tháng 3 năm 2016	5.5%	Nhà máy sản xuất thức ăn và quyền sử dụng đất tại các Lô II-1, II-2, II-3, Khu Công nghiệp Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh	962,800,000,000	Từ 25 tháng 11 năm 2015 đến 16 tháng 3 năm 2016	5.5%	Thẻ chấp tài sản cố định nhà máy Lai Vung và nhà máy Sa Đéc 1
Ngân hàng TNHH CTBC – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh	72,602,250,038	Từ 06 tháng 11 năm 2015 đến 04 tháng 12 năm 2015	Từ 5.0% đến 5.2%	Quyền ưu tiên cao nhất các khoản phải thu
Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)	206,410,791,797	Từ 25 tháng 10 năm 2015 đến 15 tháng 2 năm 2016	Từ 5.0 % đến 5.9%	Quyền ưu tiên thứ nhất các khoản phải thu và hàng tồn kho với giá trị còn lại tối thiểu tương đương với số tiền gốc chưa được thanh toán
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Hong Leong Việt Nam	20,670,675,625	18 tháng 12 năm 2015	5.4%	Hàng tồn kho và khoản phải thu với tổng giá trị tài sản tại mọi thời điểm tương đương với tổng dư nợ gốc và lãi của khoản tín dụng, tối thiểu là 80,000,000,000 đồng
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh An Giang	78,768,823,415	Từ 18 tháng 11 năm 2015 đến 31 tháng 1 năm 2016	Từ 5.2 % đến 5.5%	Khoản phải thu với tỷ lệ 100% đảm bảo cho dư nợ tại từng thời điểm trị giá 80,000,000,000 đồng
TỔNG CỘNG	1,702,850,798,793			



CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	6,560,256,533	4,450,404,678
Quỹ phúc lợi	7,235,192,749	5,156,136,293
Cộng	<u>13,795,449,282</u>	<u>9,606,540,971</u>

20. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Trợ cấp thôi việc	2,115,159,518	2,001,890,383
Cộng	<u>2,115,159,518</u>	<u>2,001,890,383</u>

21. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Khoản này được vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn vay năm năm, đáo hạn vào ngày 24 tháng 9 năm 2020, lãi suất 9%/năm.

Tài sản đảm bảo khoản vay này bao gồm toàn bộ tài sản được hình thành trong tương lai: Các công trình, hạng mục phụ trợ, dây chuyền máy móc thiết bị được hình thành từ dự án đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất thức ăn Việt Thắng tại Lai Vung.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 Khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
BÁO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

22.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Quỹ dự phòng đầu tư tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014						
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2013	418,127,810,000	203,825,180,000	39,486,171,506	44,063,753,070	206,051,587,463	911,554,502,039
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	119,216,628,228	119,216,628,228
Phân phối lợi nhuận	-	-	12,629,420,633	12,629,420,633	(25,258,841,266)	-
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	(3,788,826,190)	(3,788,826,190)
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(62,719,171,500)	(62,719,171,500)
Vào ngày 30 tháng 09 năm 2014	418,127,810,000	203,825,180,000	52,115,592,139	56,693,173,703	233,501,376,735	964,263,132,577
Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015						
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014	418,127,810,000	203,825,180,000	52,115,592,139	56,693,173,703	268,461,538,846	999,223,294,688
(đã được trình bày trước đây)	-	-	-	-	-	-
Trình bày lại (Thuyết minh IV.20)	-	-	56,693,173,703	(56,693,173,703)	-	-
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014	418,127,810,000	203,825,180,000	108,808,765,842	-	268,461,538,846	999,223,294,688
(được trình bày lại)	-	-	-	-	115,059,367,974	115,059,367,974
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	30,835,358,068	-	(30,835,358,068)	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	(4,625,303,710)	(4,625,303,710)
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	(41,812,781,000)	(41,812,781,000)
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(3,898,000,000)	(3,898,000,000)
Tặng (giảm) khác	-	-	-	-	-	-
Vào ngày 30 tháng 09 năm 2015	418,127,810,000	203,825,180,000	139,644,123,910	-	302,349,464,042	1,063,946,577,952

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Vốn cổ phần sở hữu VNĐ	Tỷ lệ %	Vốn cổ phần sở hữu VNĐ	Tỷ lệ %
Công ty Cổ phần Hùng Vương	377,915,210,000	90.38	337,600,000,000	80.74
Các cổ đông khác	40,212,600,000	9.62	80,527,810,000	19.26
Tổng cộng	418,127,810,000	100,00	418,127,810,000	100,00

22.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015	VNĐ	Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014
Vốn cổ phần đã phát hành			
Số đầu kỳ	418,127,810,000		418,127,810,000
Số cuối kỳ	418,127,810,000		418,127,810,000
Cổ tức công bố			
Cổ tức bằng tiền	41,812,781,000		62,719,171,500

22.4 Cổ phiếu

	Ngày 30 tháng 09 năm 2015		Ngày 30 tháng 09 năm 2014	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VNĐ	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VNĐ
Cổ phiếu được phép phát hành	41,812,781	418,127,810,000	41,812,781	418,127,810,000
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ				
Cổ phiếu phổ thông	41,812,781	418,127,810,000	41,812,781	418,127,810,000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	41,812,781	418,127,810,000	41,812,781	418,127,810,000

22.5 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông chia cho số lượng bình quân của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Dưới đây phản ánh các dữ liệu lợi nhuận và cổ phiếu được sử dụng trong việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015</i>	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014</i>
Lợi nhuận thuần trong kỳ (VNĐ)	115,059,367,974	119,216,628,228
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	3,451,781,039	3,576,498,847
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VNĐ)	111,607,586,935	115,640,129,381
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	41,812,781	41,812,781
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu)	2,669	2,766

Công ty không có cổ phiếu suy giảm tiềm tàng vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến trích lập với tỷ lệ 3% lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHCHĐ của Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 18 tháng 3 năm 2015.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015</i>	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014</i>
Tổng doanh thu	4,221,527,109,367	3,024,864,979,005
Trong đó:		
<i>Doanh thu thành phẩm - Thức ăn cá</i>	4,023,989,971,040	2,901,863,814,048
<i>Doanh thu thành phẩm - Thức ăn gia súc</i>	158,973,938,327	123,001,164,957
<i>Doanh thu bán nguyên liệu</i>	38,563,200,000	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(82,416,689,197)	(57,115,174,461)
<i>Chiết khấu thương mại</i>	(82,416,689,197)	(57,115,174,461)
Doanh thu thuần	4,139,110,420,170	2,967,749,804,544
Trong đó:		
<i>Doanh thu thành phẩm - Thức ăn cá</i>	3,946,921,035,094	2,847,318,000,127
<i>Doanh thu thành phẩm - Thức ăn gia súc</i>	153,626,185,076	120,431,804,417
<i>Doanh thu thuần bán nguyên liệu</i>	38,563,200,000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015</i>	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014</i>
Thức ăn cho cá	3,744,437,799,603	2,675,965,322,425
Thức ăn gia súc	149,718,472,513	114,532,248,018
Giá vốn nguyên liệu xuất bán	37,350,188,464	-
Cộng	<u>3,931,506,460,580</u>	<u>2,790,497,570,443</u>

Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015</i>	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014</i>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	3,650,576,751,484	2,672,625,854,098
Chi nhân công trực tiếp	24,249,085,219	19,184,293,521
Chi phí sản xuất chung	203,753,409,869	112,897,564,499
Tổng chi phí sản xuất	<u>3,878,579,246,572</u>	<u>2,804,707,712,118</u>
Tổng giá thành sản xuất	3,878,579,246,572	2,804,707,712,118
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	15,577,025,544	(14,210,141,675)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	<u>3,894,156,272,116</u>	<u>2,790,497,570,443</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015</i>	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014</i>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1,470,333,333	11,813,575,752
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	388,975,313	170,862,122
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	949,697,775	86,100,776
Khác	123,820,243	-
Cộng	<u>2,932,826,664</u>	<u>12,070,538,650</u>

4. Chi phí tài chính

	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015</i>	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014</i>
Chi phí lãi vay	35,025,415,053	26,851,447,296
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	854,430,630	338,879,848
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	31,948,163	13,989,806
Cộng	<u>35,911,793,846</u>	<u>27,204,316,950</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015</i>	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014</i>
Chi phí cho nhân viên	7,647,222,439	5,697,738,271
Chi phí bao bì	808,473,664	199,175,455
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	39,970,000	19,315,000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	480,235,023	298,356,809
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5,249,853,334	3,860,444,736
Chi phí hoa hồng, môi giới bán hàng	911,789,132	813,414,553
Chi phí khác	3,271,971,612	2,263,642,739
Cộng	18,409,515,204	13,152,087,563

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015</i>	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014</i>
Chi phí cho nhân viên	7,941,399,592	6,773,218,456
Chi phí nguyên liệu, vật liệu quản lý	74,474,858	112,260,268
Chi phí đồ dùng văn phòng	247,036,717	191,935,682
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,308,680,298	1,016,874,286
Thuế, phí và lệ phí	86,454,144	10,272,000
Chi phí dự phòng	1,060,058,191	1,538,622,727
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4,419,417,159	2,487,466,961
Chi phí khác	3,946,362,648	2,172,510,255
Cộng	19,083,883,607	14,303,160,635

7. Thu nhập khác

	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015</i>	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014</i>
Thu bán phế liệu	1,814,614,545	1,209,021,823
Thu từ bán bao thành phẩm	60,613,637	-
Thu nhập khác	33,290,748	78,189,507
Cộng	1,908,518,930	1,287,211,330

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015</i>	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014</i>
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	780,747,200	-
Phạt vi phạm hành chính về thuế	29,375,740	-
Giá vốn bao thành phẩm xuất bán	268,433,660	-
Chi phí khác	112,658,803	16,847,350
Cộng	1,191,215,403	16,847,350

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015</i>	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014</i>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3,755,543,837,165	2,740,684,905,662
Chi phí nhân công	56,301,821,583	44,916,469,419
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25,176,102,249	25,086,470,778
Chi phí dịch vụ mua ngoài	66,795,926,560	13,874,107,992
Chi phí khác	12,254,957,826	7,601,006,465
Cộng	3,916,072,645,383	2,832,162,960,316

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Chi tiết tiền lương Ban Giám đốc, thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong kỳ như sau:

	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015</i>	<i>Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014</i>
Lương và các chi phí liên quan	6,686,118,072	3,256,218,072

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan khác trong kỳ bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số tiền</i>
Công ty Cổ phần Hùng Vương	Công ty mẹ	Bán thức ăn cá Cổ tức phải trả	450,592,000 37,748,271,000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản An Giang	Bên liên quan	Bán thức ăn cá	487,754,736,000
DNTN Việt Tiến	Bên liên quan	Mua nguyên vật liệu	239,165,667,474
Công ty TNHH Cao Trí	Bên liên quan	Bán thức ăn cá Mua nguyên vật liệu	63,539,005,112 81,602,299,082
Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản An Lạc	Bên liên quan	Mua nguyên vật liệu	1,833,223,000
Công ty cổ phần Hóa Chất Phúc Lâm	Bên liên quan	Mua nguyên vật liệu	6,908,823,700
Công ty CP nuôi trồng thủy sản Hùng Vương Miền Tây	Bên liên quan	Bán thức ăn cá	5,885,462,000
CN Công ty CP thức ăn thủy sản Hùng Vương Vĩnh Long	Bên liên quan	Bán nguyên liệu	5,827,500,000
Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Hùng Vương Tây Nam	Bên liên quan	Bán nguyên liệu Cho mượn nguyên liệu Chi phí gia công	32,732,700,000 373,418,000 38,230,875,000

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản phải thu và phải trả các bên liên quan được thể hiện như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Phải thu VNĐ</i>
<i>Phải thu khách hàng</i>			
Công ty Cổ phần Hùng Vương	Công ty mẹ	Bán thức ăn cá	10,350,845,327
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản An Giang	Bên liên quan	Bán thức ăn cá	405,804,320,688
Công ty TNHH Cao Trí	Bên liên quan	Bán thức ăn cá	38,474,508,454
Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Hùng Vương Tây Nam	Bên liên quan	Bán nguyên liệu	23,500,000,000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty CP nuôi trồng thủy sản Hùng Vương Miền Tây	Bên liên quan	Bán thức ăn cá	5,885,462,000
--	---------------	----------------	---------------

Chi nhánh Công ty Cổ phần thủy sản Hùng Vương Vĩnh Long	Bên liên quan	Bán nguyên liệu	5,287,500,000
---	---------------	-----------------	---------------

TỔNG CỘNG			<u>489,302,636,469</u>
------------------	--	--	-------------------------------

Phải thu khác

Công ty Cổ phần Hùng Vương	Công ty mẹ	Nhận trả hộ	17,781,140,583
----------------------------	------------	-------------	----------------

Trả trước người bán

Công ty TNHH Cao Trí	Bên liên quan	Mua nguyên liệu	2,970,672,368
----------------------	---------------	-----------------	---------------

DNTN Việt Tiến	Bên liên quan	Mua nguyên vật liệu	21,600,000,000
----------------	---------------	---------------------	----------------

TỔNG CỘNG			<u>24,570,672,368</u>
------------------	--	--	------------------------------

Phải trả người bán

Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Hùng Vương Tây Nam	Bên liên quan	Chi phí gia công	15,921,423,000
---	---------------	------------------	----------------

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản An Lạc	Bên liên quan	Mua nguyên vật liệu	135,875,000
--	---------------	---------------------	-------------

TỔNG CỘNG			<u>16,057,298,000</u>
------------------	--	--	------------------------------

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản vay, phải thu

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay, nợ và tiền gửi.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 30 tháng 09 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay ngắn hạn và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Các khoản vay ngắn hạn có lãi suất cố định, các khoản tiền gửi ngắn hạn không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất của Công ty tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền hạch toán của Công ty)

Công ty có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng các đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty như được trình bày trong Thuyết minh số II.2. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng hóa trong tương lai bằng ngoại tệ, ngoại trừ việc tăng tỷ lệ phòng ngừa rủi ro. Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ vì rủi ro do thay đổi tỷ giá hối đoái của các loại ngoại tệ của Công ty tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về giá hàng hóa do thực hiện mua một số loại hàng hoá nhất định. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường hàng hóa nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số V.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt, các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	VNĐ		
	<i>Dưới 1 năm</i>	<i>Từ 1 đến 5 năm</i>	<i>Tổng cộng</i>
30 tháng 09 năm 2015			
Các khoản vay	1,702,850,798,793	14,253,241,500	1,717,104,040,293
Phải trả người bán ngắn hạn	118,045,669,205		118,045,669,205
Chi phí phải trả ngắn hạn và phải trả ngắn hạn khác	111,394,254,264		111,394,254,264
	<u>1,932,290,722,262</u>	<u>14,253,241,500</u>	<u>1,946,543,963,762</u>
31 tháng 12 năm 2014			
Các khoản vay	342,181,808,779	-	342,181,808,779
Phải trả người bán ngắn hạn	180,463,228,311	-	180,463,228,311
Chi phí phải trả ngắn hạn và phải trả ngắn hạn khác	62,678,690,636	-	62,678,690,636
	<u>585,323,727,726</u>	<u>-</u>	<u>585,323,727,726</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Công ty đã sử dụng một phần khoản phải thu, hàng tồn kho, máy móc thiết bị, nhà xưởng, phương tiện truyền dẫn và thiết bị văn phòng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (*Thuyết minh số V.18*).

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 30 tháng 09 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong các báo cáo tài chính của Công ty.

VNĐ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 30 tháng 09 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 30 tháng 09 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Tài sản tài chính				
Đầu tư ngắn hạn	32,000,000,000	32,000,000,000	32,000,000,000	32,000,000,000
Phải thu ngắn hạn khách hàng	572,765,991,805	410,200,510,513	565,021,787,423	403,516,364,322
Phải thu các bên liên quan	507,083,777,052	231,852,633,945	507,083,777,052	231,852,633,945
Phải thu ngắn hạn khác	2,711,646,613	1,144,070,491	2,711,646,613	1,144,070,491
Tiền và tương đương tiền	52,085,626,815	178,701,203,282	52,085,626,815	178,701,203,282
TỔNG CỘNG	1,166,647,042,285	(7,744,204,382)	1,158,902,837,903	847,214,272,040
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	1,717,104,040,293	342,181,808,779	1,717,104,040,293	342,181,808,779
Phải trả người bán ngắn hạn	101,988,371,205	173,359,075,689	101,988,371,205	173,359,075,689
Phải trả các bên liên quan	16,057,298,000	7,104,152,622	16,057,298,000	7,104,152,622
Chi phí phải trả ngắn hạn và phải trả ngắn hạn khác	111,394,254,264	62,678,690,636	112,374,683,785	62,678,690,636
TỔNG CỘNG	1,946,543,963,762	585,323,727,726	1,946,543,963,762	585,323,727,726

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THĂNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được Công ty đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, các rủi ro cụ thể trong quốc gia, khả năng trả nợ vay của từng khách hàng và tính chất rủi ro của dự án được tài trợ. Trên cơ sở đánh giá này, Công ty ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày 30 tháng 09 năm 2015, giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.

4. Thuê hoạt động

Công ty thuê đất đối với các diện tích đang sử dụng dưới hình thức thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Từ 1 năm trở xuống	942,728,175	6,719,146,070
Trên 1 năm đến 5 năm	4,440,071,200	4,233,395,280
Trên 5 năm	<u>34,076,484,575</u>	<u>33,548,645,138</u>
Cộng	<u>39,459,283,950</u>	<u>44,501,186,488</u>

5. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam: “ Chuẩn mực số 28- Báo cáo bộ phận:

+ Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác;

+ Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.”

Hoạt động chính hiện nay của Công ty là sản xuất, gia công chế biến thức ăn thủy sản, gia súc và gia cầm; bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho thủy sản. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty sản xuất ra hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám Đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận sẽ không trình bày.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

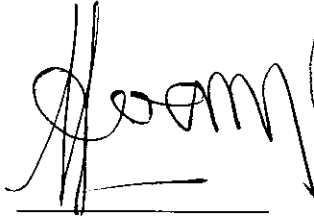
6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong các báo cáo tài chính.

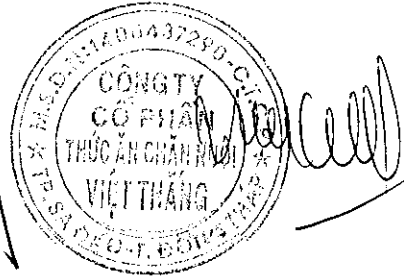
Sa Đéc, ngày 21 tháng 10 năm 2015



Nguyễn Ngọc Thắm
Người lập biểu



Huỳnh Văn Hoàng
Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Hiền
Tổng Giám đốc